|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II** **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 6****Năm học: 2021 - 2022***Thời gian làm bài*: 60 phútNgày thi: 17/03/2022 |

***Tích chọn vào phương án đúng nhất cho những câu hỏi sau:***

**A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 1. Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan nào đứng đầu bộ máy cai trị cấp châu?**

A. Thái thú. B. Thứ sử. C. Huyện lệnh. D. Tiết độ sứ.

**Câu 2. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?**

A. Đúc đồng. B. Làm gốm.

C. Làm giấy. D. Làm mộc.

**Câu 3. Ở Việt Nam, dưới thời thuộc Hán, chức quan nào đứng đầu bộ máy cai trị cấp quận?**

A. Thái thú. B. Thứ sử.

C. Huyện lệnh. D. Tiết độ sứ.

**Câu 4. Trên lĩnh vực chính trị, các triều đại phong kiến từ Hán đến Đường còn áp dụng luật pháp hà khắc và**

A. thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt.

B. nắm độc quyền về muối và sắt.

C. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.

D. đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

**Câu 5. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã**

A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.

C. nắm độc quyền về sắt và muối.

D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

**Câu 6. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là**

A. sản xuất muối. B. trồng lúa nước.

C. đúc đồng, rèn sắt. D. buôn bán qua đường biển.

**Câu 7. Tên gọi của nước ta dưới thời thuộc Đường là gì?**

A. An Nam đô hộ phủ. B. Giao châu.

C. Âu Lạc. D. Châu giao.

**Câu 8. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa**

A. người Việt với chính quyền đô hộ.

B. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.

C. nông dân với địa chủ phong kiến.

D. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.

**Câu 9. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) có ý nghĩa là**

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.

**Câu 10. Ở Việt Nam, thời bắc thuộc, thành phần nào trong xã hội sẽ là thủ lĩnh của những cuộc đấu tranh giành độc lập cho người Việt?**

A. Địa chủ người Hán. B. Hào trưởng người Việt.

C. Nông dân lệ thuộc. D. Nông dân công xã.

**Câu 11. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách cai trị trên lĩnh vực chính trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?**

A. Sáp nhập lãnh thổ Việt Nam vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. Xây đắp nhiều thành lũy lớn ở trị sở các châu, quận.

C. Thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt.

D. Để cho quan lại người Việt cai trị từ cấp châu trở xuống.

**Câu 12. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?**

A. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.

B. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.

C. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.

D. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

**Câu 13. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?**

A. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

B. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

C. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.

D. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.

**Câu 14. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?**

A. Người Việt mất ruộng bị biết thành nông nô của chính quyền đô hộ.

B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.

C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

**Câu 15. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?**

A. Người Việt mất ruộng bị biết thành nông nô của chính quyền đô hộ.

B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.

C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

**Câu 16. Những câu thơ dưới đây gợi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?**

***“Một xin rửa sạch nước thù,***

***Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,***

***Ba kẻo oan ức lòng chồng***

***Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”***

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Lý Bí. D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**Câu 17. Ai là tác giả của câu nói nổi tiếng sau đây*: “Tôi muốn cưới cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người”?***

A. Triệu Thị Trinh. B. Bùi Thị Xuân.

C. Nguyễn Thị Bình. D. Lê Chân.

**Câu 18. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở**

A. vùng cửa sông Bạch Đằng. B. Phong Châu.

C. vùng cửa sông Tô Lịch. D. Phong Khê.

**Câu 19. Năm 40, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa ở đâu?**

A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).

B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

**Câu 20. Năm 248, Bà Triệu phất cờ khởi nghĩa ở**

A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).

B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

**Câu 21. Năm 713, Mai Thúc Loan phất cờ khởi nghĩa ở**

A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).

B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

**Câu 22. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau đây?**

***“Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến***

***Mơ ngày về đánh chiếm Long Biên***

***Nhiều năm kham khổ liên miên***

***Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau”***

A. Mai Thúc Loan. B. Lý Bí.

C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

**Câu 23. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau?**

***“Vua nào xưng “đế” đầu tiên***

***Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà”***

A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế.

C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

**Câu 24. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau?**

***“Người Hà Tĩnh, mặt đen như mực,***

***Từng chiêu binh ra sức chống Tàu***

***Nghệ An chiếm được buổi đầu***

***Tấm gương tung dũng đời sau còn truyền”***

A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế.

C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

 **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ:**

**Câu 25: Khối khí lạnh hình thành ở**

A. vùng vĩ độ cao. B. vùng vĩ độ thấp.

C. biển và đại dương. D. đất liền và núi.

**Câu 26:** **Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đai khí áp cao?**

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 27:** **Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100m, thì nhiệt độ giảm đi**

A. 0,40C. B. 0,60C. C. 1,00C. D. 0,80C.

**Câu 28: Việt Nam nằm ở khu vực có lượng mưa trung bình là**

 **A.** 500-1000mm. **B.** dưới 500mm.

 **C.** trên 2000mm. **D.** 1000- 2000mm.

**Câu 29:** **Dựa vào tiêu chí nào sau đây để đặt tên cho các khối khí?**

A. Khí áp và độ ẩm khối khí. B. Nhiệt độ và bề mặt tiếp xúc.

C. Độ ẩm và nhiệt độ khối khí. D. Đặc tính và bề mặt tiếp xúc.

**Câu 30:** **Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ đo là**

A. nhiệt kế. B. khí áp kế. C. vũ kế. D. ẩm kế.

**Câu 31:** **Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là**

A. sinh vật.  B. biển và đại dương.

C. sông ngòi.  D. ao, hồ.

**Câu 32: Nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở vùng**

A. chí tuyến. B. ôn đới. C. Xích đạo. D. cận cực.

**Câu 33:** **Ở một trạm khí tượng tại Hà Nội, kết quả đo nhiệt độ ở bốn thời điểm trong ngày lần lượt là 20°C, 18°C, 24°C, 22°C. Nhiệt độ không khí trung bình của ngày hôm đó là**

A. 20°C. B. 21°C. C. 22°C. D. 23°C.

**Câu 34:** Cho bảng số liệu sau:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG A**

**(Đơn vị: ℃)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Nhiệt độ** | 25,8 | 26,7 | 27,9 | 28,9 | 28,3 | 27,5 | 27,1 | 27,1 | 26,8 | 26,7 | 26,4 | 25,7 |

**Nhiệt độ trung bình năm của trạm A là**

A. 26,10C. B. 27,10C. C. 28,10C. D. 29,10C.

**Câu 35: Trên Trái Đất, các đai khí áp thấp nằm ở vĩ độ**

A. 00và 300B. 600và 900C. 300và 600D. 00và 600

**Câu 36: Loại gió thổi quanh năm theo một chiều, từ khoảng 300Bắc và Nam về xích đạo**

A. Gió Tây ôn đới.B. Gió Đông cực đới.

C. Gió Mậu dịch.D. Gió đất.

**Câu 37: Tại sao không khí lại có độ ẩm**

A. Do càng lên cao nhiệt độ càng giảm.

B. Do mưa rơi xuyên qua không khí.

C. Do không khí chứa một lượng hơi nước nhất định.

D. Do không khí chứa nhiều mây.

**Câu 38: Các loại gió chính không thổi thẳng theo hướng kinh tuyến là do**

A. gió thổi từ khu áp cao về khu áp thấp.

B. sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất.

C. sự chuyển động quanh mặt trời của Trái Đất.

D. chịu tác động của lực Coriorit.

**Câu 39:** **Gió là**

A. Sự chuyển động của không khí từ các khu khí áp cao về các khu khí áp thấp.

B. Sự chuyển động của không khí từ các khu khí áp thấp về các khu khí áp cao.

C. Sự chuyển động của không khí giữa các khu khí áp bằng nhau.

D. Sự chuyển động của không khí theo chiều thẳng đứng.

**Câu 40**: **Nhiệt độ không khí thay đổi chủ yếu tùy thuộc vào yếu tố**

A. Độ cao, vĩ độ.

B. Vị trí gần hay xa biển.

C. Độ cao, vĩ độ, vị trí gần hay xa biển.

D. Hướng sườn núi.

**Lưu ý:** Học sinh làm bài trên link và được phép sử dụng máy tính cầm tay.

Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.